

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HSST
Ngày 24-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hoà

Ông Lê Đức Tuyên

Bà Đỗ Thị Việt Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Sen – Kiểm sát viên

Ngày 24/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2023/QĐXXST-HS ngày 10/7/2023 đối với bị cáo sau:

Nguyễn Kế T. Sinh ngày 10/6/1995 tại Phù Cát, Bình Định; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 2A, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Kế Ng, sinh năm 1970 và bà Hồ Thị Nh, sinh năm 1975; Vợ là Nguyễn Thị Thuỳ D, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Huỳnh Văn Kiên, Luật sư VPLS Huỳnh Kiên, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Bị hại:*

- Công ty TNHH TMDV T.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Viêt C, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Anh Nguyễn Thanh Qu, sinh năm 1971. Địa chỉ: thôn Thuỷ P, xã Ia , huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Tổng Thành H, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn Phú Quang, xã Ia Hnú, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Chị Nguyễn Thị Xuân Msinh năm 1973. Vắng mặt

Anh Nguyễn Bảo T, sinh năm 1972. (Chồng chị Nguyễn Thị Xuân Mai). Địa chỉ: thôn Phú A, xã Ia L, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn Hoà Tín, thị trấn Nhơn Hoà, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Kế Ng, sinh năm 1970. Địa chỉ: thôn 2A, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kế T là nhân viên thử việc tại Công ty TNHH TMDV Thanh Sơn Hóa Nông (viết tắt là Công ty), địa chỉ tại: Số 829 Trần Xuân Soạn, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh từ ngày 01/4/2022, theo Hợp đồng thử việc số 03/2022/NS-HĐTV-TS từ ngày 01/4/2022 đến ngày 01/6/2022. Nhiệm vụ của T là tiếp thị, bán hàng, quảng bá, giới thiệu sản phẩm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... của Công ty cho các khách hàng. Công ty phân công ông Nguyễn Viết C là người phụ trách quản lý khu vực Tây Nguyên có nhiệm vụ hướng dẫn T trong thời gian thử việc. Ông C giao cho T nhiệm vụ mở rộng thị trường và tiếp thị các đại lý phân bón tại huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai và huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian này, T nhiều lần báo cho ông C biết có đại lý (Cửa hàng hoặc hộ kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) trên địa bàn huyện Chư Puh đặt mua hàng. Sau khi T báo cho ông C biết số lượng, loại hàng, địa điểm đại lý mua hàng thì ông C báo về Công ty để bộ phận giao hàng của Công ty sẽ trực tiếp giao hàng đến đại lý và đại lý sẽ chuyển tiền về Công ty thông qua chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt cho ông C để chuyển về Công ty. Tuy nhiên, có trường hợp ông C yêu cầu T thu tiền từ khách hàng thì T mới được phép thu tiền. Sau nhiều lần tiếp thị bán hàng, T đã giao hàng, nhận tiền hàng (khi ông C yêu cầu) đúng theo cam kết nên đã tạo được sự tin tưởng từ các đại lý cũng như ông Nguyễn Viết C.

Trong khoảng thời gian, từ tháng 02/2022 đến giữa tháng 05/2022, thông qua mạng Internet, Nguyễn Kế T đã tham gia chơi đánh bạc với hình thức xóc đĩa trong ứng dụng game B52 và thua với số tiền khoảng 400 triệu đồng. Để có tiền tiếp tục chơi đánh bạc, gỡ lại số tiền đã thua T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của một số đại lý, cửa hàng đã mua hàng của Công ty bằng cách: Ngày 21/5/2022,

sau khi Công ty TNHH TMDV Thanh Sơn Hóa Nông giao hàng cho ông Tống Thành H (Cửa hàng phân bón Bình Nghĩa 2) và ông Nguyễn Thanh Qu (Đại lý phân bón Quang Mai), T đã đưa ra thông tin gian dối với ông Tống Thành H và ông Nguyễn Thanh Qu là Công ty giao cho T thu tiền hàng để chuyển về Công ty. Tin tưởng là thật ông Tống Thành H và ông Nguyễn Thanh Qu đã chuyển vào tài khoản (số 63310000457803) của T với tổng số tiền là 200.940.000 đồng. Sau đó, từ ngày 22/5/2022 đến ngày 29/5/2022, T tiếp tục đưa ra thông tin gian dối với anh Nguyễn Anh Đ (đại lý phân bón Quang Vĩnh), Tống Thành H, Nguyễn Thanh Qu và chị Trần Thị Xuân M (Đại lý phân bón thuốc BVTV Xuân Mai) là T đang có các lô hàng phân bón Ure, thuốc diệt cỏ (trừ cỏ) ... với số lượng lớn và giá thành rẻ hơn so với thị trường cho làm cho các bị hại tin tưởng là thật đã chuyển tiền mua hàng cho T với tổng số tiền là 1.460.600.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tổng số tiền 1.661.540.000 đồng T đã tiêu xài cá nhân và chơi đánh bạc hết. Hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Kế T được thể hiện cụ thể như sau:

1. Hành vi chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Thanh Qu (SN: 1971, Trú tại Thôn Thủy Phú, xã Ia Le, huyện Chư Pưh) với tổng số tiền là 304.000.000 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu đồng):

- Ngày 17/5/2022, ông Nguyễn Thanh Qu (đại lý phân bón Quang Mai, địa chỉ tại: Thôn Thủy Phú, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, Gia Lai) gọi điện thoại cho T đặt mua 20 thùng diệt cỏ (400 chai) hiệu Mobai New. T báo giá 30 thùng diệt cỏ là 75.000.000 đồng, ông Quang đồng ý mua.

Sau đó, Nguyễn Kế T đã báo cho ông Nguyễn Viết C biết số lượng hàng, địa điểm giao hàng và ông C đã báo về Công ty để xuất hàng. Ngày 19/5/2022, Công ty đã xuất hóa đơn bán hàng cho ông Nguyễn Thanh Qu 20 thùng diệt cỏ trị giá là 73.875.001 đồng và bộ phận giao hàng của Công ty đã giao hàng cho ông Quang (Công ty xuất hóa đơn bán hàng cho đại lý thấp hơn bằng giá niêm yết khi giới thiệu sản phẩm là do các đại lý được trừ chiết khấu khi mua hàng). Ngày 21/5/2022, T gọi điện cho ông Quang hỏi đã nhận đủ hàng chưa. Ông Quang trả lời đã nhận đủ hàng thì T đưa ra thông tin gian dối với ông Quang là Công ty giao cho T nhận tiền hàng, đồng thời T nhấc số tài khoản của T tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Buôn Hồ (số 63310000457803) cho ông Quang. Tin tưởng là thật, ông Quang đã chuyển cho T 75.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền T không chuyển cho ông C và cũng không nộp về Công ty mà chiếm đoạt sử dụng để chơi đánh bạc.

- Ngày 22/5/2022, Nguyễn Kế T tiếp tục gọi điện thoại cho ông Nguyễn Thanh Qu và đưa ra thông tin gian dối với ông Quang là T có 06 thùng thuốc diệt cỏ, trị giá

24.000.000 đồng muốn bán và hẹn ngày hôm sau (23/5/2022) sẽ giao hàng. Tin tưởng thông tin T đưa ra là thật, ông Quang đồng ý mua và chuyển cho T 24.000.000 đồng.

- Ngày 27/5/2022, T tiếp tục đưa ra thông tin gian dối với ông Quang là T có 05 tấn phân Ure, trị giá 82.000.000 đồng muốn bán và hẹn hai ngày sau có hàng. Ông Quang đồng ý mua và chuyển cho T 82.000.000 đồng.

- Cũng với thủ đoạn trên, ngày 28/5/2022 T đưa ra thông tin gian dối với ông Quang là T có 30 thùng thuốc diệt cỏ trị giá 123.000.000 đồng muốn bán và hẹn hai ngày sau có hàng. Ông Quang đồng ý mua và tiếp tục chuyển cho T 50.000.0000 đồng. Đến ngày 29/5/2022, T gặp ông Quang lấy tiền mặt 73.000.000 đồng.

Đến hẹn, T không giao hàng theo cam kết mà đưa ra nhiều lý do như hàng chưa đủ xe nên chưa chở được, xe đang chạy đến huyện Chư Sê chiều sẽ giao hàng... sau đó T tắt điện thoại không liên lạc được. Ngày 30/5/2022, ông Quang đã làm đơn tố giác T đến Cơ quan công an.

2. Hành vi chiếm đoạt tiền của ông Tống Thành H (SN: 1995, Trú tại Thôn Phú Quang, xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh) với số tiền là 315.940.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng):

- Ngày 17/5/2022, ông Tống Thành H (là con của ông Tống Bình, chủ Cửa hàng phân bón Bình Nghĩa 2, địa chỉ tại: Thôn Tao Chro A, xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh, Gia Lai) gọi điện thoại cho Nguyễn Kế T đặt mua 30 thùng thuốc diệt cỏ (600 chai) hiệu Mobai New và 02 thùng thuốc trừ sâu hiệu NewSodan 5.5EC. T báo giá 30 thùng diệt cỏ là 112.500.000 đồng và 02 thùng thuốc trừ sâu là 13.440.000 đồng. Sau khi ông Hoan kiểm tra thấy giá T đưa ra là đúng với giá sản phẩm do Công ty TNHH TMDV Thanh Sơn Hóa Nông niêm yết nên đồng ý mua.

Sau đó, T đã báo cho ông Nguyễn Viết C biết số lượng hàng, địa điểm giao hàng và ông C đã báo về Công ty để xuất hàng. Ngày 19/5/2022, Công ty đã xuất hóa đơn bán hàng cho ông Tống Bình 600 chai thuốc trừ cỏ trị giá 110.812.501 đồng (Công ty xuất hóa đơn bán hàng cho đại lý thấp hơn bảng giá niêm yết khi giới thiệu sản phẩm là do các đại lý được trừ chiết khấu khi mua hàng) và bộ phận giao hàng của Công ty đã trực tiếp giao hàng đến các đại lý. Còn 02 thùng thuốc trừ cỏ do bên đại lý khác đang thừa nên ông C đã báo về Công ty và bộ phận giao hàng đã điều chuyển đến đại lý của ông Tống Bình. Do đó, Công ty không xuất hóa đơn đối với 02 thùng thuốc trừ cỏ này.

Ngày 21/5/2022, T gọi điện cho ông Hoan và đưa ra thông tin gian dối với ông Hoan là Công ty giao cho T nhận tiền hàng, đồng thời T nhấn số tài khoản (số 63310000457803) của T cho ông Hoan. Tin tưởng là thật, ông Hoan đã chuyển

tiền cho T tổng số tiền là 125.940.000 đồng. Sau khi nhận tiền T không chuyển cho ông C và cũng không nộp về Công ty mà chiếm đoạt sử dụng để chơi đánh bạc.

- Ngày 25/5/2022, Nguyễn Kế T tiếp tục gọi điện thoại cho ông Tống Thành H và đưa ra thông tin gian dối với ông Hoan là T đang có 1000 chai thuốc diệt cỏ, trị giá 190.000.000 đồng muốn bán và hẹn trong vòng ba ngày sẽ giao hàng. Tưởng T nói thật, ông Hoan đồng ý mua và chuyển cho T 190.000.000 đồng. Đến hẹn, T không giao hàng theo cam kết, ông Hoan gọi điện cho T thì không liên lạc được. Ngày 30/5/2022, ông Hoan đã làm đơn tố giác T đến Cơ quan công an.

3. Hành vi chiếm đoạt của bà Trần Thị Xuân Mai (SN:1973, Trú tại Thôn Phú An, xã Ia Le, huyện Chư Pưh) với số tiền là 164.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tư triệu đồng):

Ngày 27/5/2022, Nguyễn Kế T đến Đại lý phân bón thuốc BVTV Xuân Mai của bà Trần Thị Xuân Mai và đưa ra thông tin gian dối với bà Mai là T đang có 10 tấn phân Ure trị giá 164.000.000 đồng muốn bán và hẹn khoảng hai ngày sau giao hàng. Tưởng T nói thật, bà Mai đồng ý mua và đưa cho T 164.000.000 đồng. Đến hẹn, T không giao hàng theo cam kết, bà Mai gọi điện cho T thì không liên lạc được. Ngày 30/5/2022, bà Mai đã làm đơn tố giác T đến Cơ quan công an.

4. Hành vi chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Anh Đ (SN: 1996, Trú tại Thôn Hòa Tín, TT. Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh) với tổng số tiền: 877.600.000 đồng (Tám trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Ngày 24/5/2022, Nguyễn Kế T đến đại lý phân bón Quang Vĩnh gặp ông Nguyễn Anh Đ và đưa ra thông tin gian dối với ông Đức là T hiện đang có lô hàng 05 tấn Ure và 10 thùng thuốc diệt cỏ, trị giá 80.600.000 đồng muốn bán và hẹn hôm sau hàng về. Tưởng T nói thật, ông Đức đồng ý mua và chuyển 80.600.000 đồng vào tài khoản (số 63310000457803) của T.

- Ngày 25/5/2022, T tiếp tục gọi điện thoại cho ông Đức và đưa ra thông tin gian dối với ông Đức là do hàng ít, chưa có xe vận chuyển về và hiện đang có lô hàng 1000 chai thuốc diệt cỏ trị giá 200.000.000 đồng muốn bán và hẹn khoảng hai ngày hàng sẽ về đủ. Tưởng T nói thật, ông Đức đồng ý mua và chuyển cho T 200.000.000 đồng.

- Ngày 26/5/2022, T tiếp tục liên lạc với ông Đức và đưa ra thông tin gian dối với ông Đức là do số lượng hàng không đủ một chuyến để chở về và hiện có 20 thùng thuốc diệt cỏ trị giá 80.000.000 đồng muốn bán và hứa khoảng hai ngày sau hàng sẽ về. Ông Đức đồng ý mua và chuyển cho T 60.500.000 đồng. Đồng thời, T đưa ra thông tin gian dối với ông Đức là đưa cho T 03 (ba) thùng thuốc diệt cỏ trị 19.500.000

đồng để bán cho đại lý phân bón Ngọc Đức thuộc huyện Ea Hleo, Đắk Lắk rồi T sẽ đưa tiền cho ông Đức. Tin tưởng là thật ông Đức đã đưa 03 thùng thuốc diệt cỏ cho T.

- Cũng với thủ đoạn trên, ngày 27/5/2022, T tiếp tục gọi điện thoại cho ông Đức và đưa ra thông tin gian dối với ông Đức là có 10 tấn phân Philip, trị giá 197.000.000 đồng muốn bán và hẹn hai ngày sau có hàng. Ông Đức đồng ý mua và chuyển cho T 197.000.000 đồng. Ngày 28/5/2022, T nói có 03 thùng thuốc trừ cỏ trị giá 120.000.000 đồng muốn bán, hiện lô hàng đang ở cầu 110, xã Ea Hleo, huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk, ông Đức đồng ý mua và chuyển cho T số tiền 120.000.000 đồng. Ngày 29/5/2022, T tiếp tục nói hiện có 50 thùng thuốc trừ cỏ trị giá 200.000.000 đồng và hẹn khoảng hai ngày sẽ giao đủ hàng. Ông Đức đồng ý mua và chuyển cho T số tiền 200.000.000 đồng.

Đến hẹn, T không giao hàng theo cam kết mà đưa ra lý do như hàng về trễ nên không giao kịp, hàng chưa đủ chuyển nên chưa vận chuyển được... sau đó T tắt điện thoại không liên lạc được. Ngày 30/5/2022, ông Đức đã làm đơn tố giác T đến Cơ quan công an.

Đến ngày 31/5/2022, Nguyễn Kế T đến Công an huyện Chư Puh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số: 384/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Gia Lai kết luận: “Chữ viết, chữ ký (có nội dung “T Nhận chi 164.000.000 một Trăm Sáu mươi bốn Triệu....”), trên mẫu cần giám định so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Kế T trên các mẫu so sánh do cùng một người viết và ký ra

* Quá trình điều tra đã thu giữ:

- Một tờ giấy ô ly có nội dung “T Nhận chi 164.000.000 một Trăm Sáu mươi bốn Triệu”, bên dưới phần nội dung có chữ viết và chữ “Nguyễn Kế T”, do chị Trần Thị Xuân Mai giao nộp.

- Một quyển sổ bìa màu đen do Nguyễn Kế T giao nộp

- Một USB do Nguyễn Thanh Qu giao nộp;

- 21.630.000 đồng (Nguyễn Kế T nộp: 1.630.000 đồng và ông Nguyễn Kế Ng là bố của T nộp 20.000.000 đồng).

- 01 ĐTDĐ của Nguyễn Kế T.

* Về dân sự:

- Đối với số tiền T nhận từ ông Nguyễn Thanh Qu và ông Tống Thành H với danh nghĩa là nhân viên của Công ty TNHH TMDV Thanh Sơn Hóa Nông, Công ty không yêu cầu ông Quang và ông Hoan trả số tiền này (vì đã bị T yêu cầu đưa tiền và chiếm đoạt) nên Công ty yêu cầu T trả lại số tiền là 184.687.000 đồng (theo hóa đơn

xuất hàng). Còn lại 02 thùng thuốc diệt cỏ trị giá 13.400.000 đồng, ông C không yêu cầu T bồi thường.

- Ông Nguyễn Thanh Qu yêu cầu T trả lại số tiền là 229.000.000 đồng.
- Ông Tống Thành H yêu cầu T trả lại số tiền là 190.000.000 đồng.
- Bà Trần Thị Xuân Mai yêu cầu T trả lại số tiền là 164.000.000 đồng.
- Ông Nguyễn Anh Đ yêu cầu T trả lại số tiền: 877.600.000 đồng.

Cáo trạng số 95/CT-VKSGL-P1 ngày 20/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Kế T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

* Bị cáo đồng ý cáo trạng truy tố tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kế T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Kế T mức án từ 13 đến 14 năm tù

- Về dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho các bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt: Công ty TNHH TMDV T 184.687.000 đồng, anh Nguyễn Thanh Qu 229.000.000 đồng, anh Tống Thành H 190.000.000 đồng, anh Nguyễn Anh Đ 877.600.000 đồng. Anh Nguyễn Bảo T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 164.000.000 đồng

- Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước giá trị 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Kế T và tạm giữ số tiền 21.630.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo T.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Huỳnh Văn Kiên: Đồng ý cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo nhận tội, thành khẩn khai báo; tác động cha bị cáo bồi thường 1 phần thiệt hại cho bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

* Các bị hại anh Tống Thành H, Nguyễn Thanh Qu, Nguyễn Anh Đ yêu cầu bị cáo trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Bị hại chị Nguyễn Thị Xuân Mai vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh Nguyễn Bảo T, là chồng chị Nguyễn Thị Xuân Mai không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 164.000.000 đồng.

Về hình phạt đề nghị xử bị cáo theo quy định pháp luật.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kế Ng xác nhận bị cáo đã tác động bồi thường một phần thiệt hại với số tiền 20.000.000 đồng, không có ý kiến gì đối với số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, căn cứ chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Kế T là nhân viên thử việc của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông (gọi tắt là Công ty), có nhiệm vụ là tiếp thị, bán hàng, quảng bá, giới thiệu sản phẩm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... của Công ty cho khách hàng, không được giao nhiệm vụ thu tiền. Khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5/2022 T tham gia chơi đánh bạc với hình thức xóc đĩa trong ứng dụng game B52 và thua với số tiền khoảng 400.000.000 đồng. Vì muốn có tiền tiêu xài và chơi đánh bạc, lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại, T đã đưa ra thông tin gian dối với ông Nguyễn Thanh Qu và Tổng Thành H là Công ty giao cho T thu tiền hàng để chuyển về Công ty. Tin tưởng là thật ông Quang và ông Hoan đã chuyển vào tài khoản của T tổng số tiền là 200.940.000 đồng nhưng T không nộp về Công ty mà chiếm đoạt. Sau đó, từ ngày 22/5/2022 đến ngày 29/5/2022, T tiếp tục đưa ra thông tin gian dối với các ông Nguyễn Anh Đ, Tổng Thành H, Nguyễn Thanh Qu và bà Trần Thị Xuân Mai là T đang có các lô hàng phân bón Ure, thuốc diệt cỏ... với số lượng lớn, giá rẻ hơn so với thị trường và đưa hàng cho T bán giúp làm cho các bị hại tin tưởng là thật nên đã chuyển tiền mua hàng cho T với tổng số tiền là 1.460.600.000 đồng, thì bị T chiếm đoạt, dùng tiêu xài, trả nợ và đánh bạc thua hết, sau đó không giao hàng và cắt liên lạc với các bị hại. Tổng số tiền T đã chiếm đoạt của các bị hại là 1.661.540.000 đồng.

Hành vi đưa ra thông tin gian dối, không có thật về việc Công ty giao nhiệm vụ thu tiền hàng và bản thân có các lô hàng phân bón, thuốc diệt cỏ số lượng lớn, giá thấp hơn thị trường làm cho các bị hại tin tưởng là thật, đã chuyển tổng số tiền

1.661.540.000 đồng rồi chiếm đoạt để đánh bạc, trả nợ và tiêu xài cá nhân của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận nên cần xử phạt bị cáo mức án trong khung hình phạt để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tác động gia đình nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc cho bị cáo một mức án phù hợp để bị cáo sớm có cơ hội trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 200.940.000 đồng mà bị cáo thu của anh Tống Thành H và anh Nguyễn Thanh Qu, do anh Hoan và anh Quang đã nhận hàng, nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông chỉ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 184.687.000 ghi trên hoá đơn xuất hàng, không yêu cầu bị cáo bồi thường 02 thùng thuốc diệt cỏ; các bị hại anh Tống Thành H yêu cầu bị cáo trả 190.000.000 đồng, anh Nguyễn Thanh Qu 229.000.000 đồng, anh Nguyễn Anh Đ 877.600.000 đồng, anh Nguyễn Bảo T là chồng chị Trần Thị Xuân Mai không yêu cầu bị cáo phải trả 164.000.000 đồng.

Do đó, buộc bị cáo trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại. Tổng cộng 1.481.287.000 đồng.

[5] Về vật chứng:

Xét 01 điện thoại thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét số tiền 21.630.000 đồng gồm 20.000.000 đồng do ông Nguyễn Kế Ng nộp và 1.630.000 đồng thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi tham gia chơi đánh bạc trên ứng dụng game B52 của Nguyễn Kế T: Cơ quan CSĐT đã tiến hành phối hợp với Sở Truyền thông tin tỉnh Gia Lai và Phòng An ninh mạng, Công an tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra và trích xuất dữ liệu điện tử trong điện thoại di động của bị C Nguyễn Kế T, xác định được *giao diện ứng dụng B52, tài khoản đăng nhập của Nguyễn Kế T vào ứng dụng “B52”, các game trong ứng dụng “B52”, lịch sử giao dịch thể hiện việc nạp tiền vào trong ứng dụng “B52”*. Tuy nhiên, đối với lịch sử chi tiết tham gia chơi game trong ứng dụng “B52”, số tiền cá cược từng lần chơi, số tiền thắng thua khi tham gia chơi game cụ thể từng lần của tài khoản Nguyễn Kế T trong ứng dụng “B52” đã bị hệ thống xóa dữ liệu, không thể phục hồi được”, nên chưa có căn cứ để khởi tố vụ án, khởi tố bị C về hành vi đánh bạc. Đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kế T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kế T **12** (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự xử: Buộc bị cáo Nguyễn Kế T phải trả cho các bị hại:

Công ty TNHH TMDV T 184.687.000 đồng.

Anh Nguyễn Thanh Qu 229.000.000 đồng.

Anh Tống Thành H 190.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Anh Đ 877.600.000 đồng.

Tổng cộng 1.481.287.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bảo thủ số tiền 21.630.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Nguyễn Kế T

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 promax cùng 01 sim số của Nguyễn Kế T được niêm phong trong bì thư.

(Vật chứng được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng số 103/2023 lập ngày 27/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Kế T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 56.438.610 (Năm mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm mười) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm. *Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.*

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VPCQ CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Bình